

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Nguyễn Hữu Mừng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2018/QĐ-PT ngày 07/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Tiến D, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số 55 Lê Duẩn, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh B. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Tiến D:

Ông Đào Tuấn L, sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2018).

- Bị đơn: Bà Tiến Thị T, sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L

Ông Nguyễn Đức T; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L

Ông Nguyễn Minh A; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2017).

2. Ông Đào Tấn L, sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Công ty Liên doanh tổng hợp L– Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố H; địa chỉ: Số 69 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Toàn D; chức vụ: Giám đốc Công ty Liên doanh tổng hợp L– Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố H; địa chỉ: Số 69 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố H. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Tiến Thị T – Bị đơn.

- *Do có kháng nghị của:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2015 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Tiến D cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dũng là ông Đào Tấn L trình bày:

Ngày 25/8/1997, ông Dũng được Nông trường L giao cho một căn nhà 24m² và một diện tích đất sản xuất theo sổ giao khoán số 01 và hợp đồng giao khoán số 25 ngày 30/8/1997. Năm 1998, thửa đất trên được đo đạc, có diện tích khoảng 8.000m² thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Năm 1999, ông Dũng chuyển công tác về công ty Lâm Hà thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố H nên ông Dũng đã làm giấy ủy quyền cho ông Đào Tấn L– Phó giám đốc Nông trường với nội dung: “*Trong thời gian tôi vắng mặt có trách nhiệm thay tôi giải quyết mọi thủ tục và các vấn đề liên quan đến lô đất trên*”. Do căn nhà được xây dựng theo chế độ kinh tế mới không có người ở nên bị mối mọt. Năm 1999, ông Lực đã tự ý cho bà Tuất ở nhờ và tạm giao cho bà Tuất 400m² phần đất có nhà để ở, diện tích đất còn lại phía sau ông Lực không giao mà bà Tuất tự canh tác và bà Tuất đã ở từ đó cho đến nay. Năm 2011, bà Tuất tự ý sửa chữa, coi nới thêm căn nhà cũ mặc dù không được sự đồng ý của ông Dũng và ông Lực. Năm 2007, ông Dũng đã làm

đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Liên Hà và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà nhưng chưa được giải quyết nên ông Dũng làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Tuất trả lại diện tích đất 5.937m² thuộc một phần thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Đối với phần tài sản trên đất gồm nhà xây cấp 4 (bao gồm phần nhà cũ và phần bà Tuất sửa chữa, coi nói thêm, có tổng giá trị là 79.307.452 đồng) và toàn bộ các tài sản khác như: giếng nước, giàn mướp (Chanh dây), cây cà phê, dâu... là do bà Tuất trồng có giá trị 68.675.750 đồng. Tổng giá trị theo định giá là 147.983.202 đồng thì ông Dũng đồng ý thanh toán toàn bộ giá trị cho bà Tuất.

Bị đơn bà Tiến Thị T trình bày:

Ngày 16/02/1999, bà được Nông trường L (do ông Đào Tấn L – Phó giám đốc Nông trường đại diện ký biên bản giao nhà và đất thổ cư) giao một diện tích đất theo chỉ tiêu chế độ giãn dân kinh tế mới Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích khoảng 6.000m², tọa lạc tại thôn Liên Hồ, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Năm 1998, thửa đất trên được đo đạc, có diện tích khoảng 8.000m² thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Sau một tháng kể từ ngày nhận đất bà đã nộp đủ chi phí cày ủi cho Nông trường là 8.200.000 đồng, bà nộp trực tiếp cho ông Lực, khi nộp tiền do tin tưởng nhau nên không lập giấy tờ gì.

Việc ông Lực cho rằng ông Lực chỉ giao cho bà diện tích đất 400m² là không đúng, vì từ khi nhận đất bà đã canh tác toàn bộ diện tích đất được giao như hiện nay là khoảng 6.000m². Khi nhận đất bà có hỏi ông Lực về việc ngoài biên bản giao nhà và đất thổ cư còn giấy tờ nào khác không thì ông Lực có nói chỉ cần biên bản giao nhà và đất thổ cư mà ông Lực đã giao cho bà là đủ, nếu sau này đăng ký quyền sử dụng đất gặp khó khăn thì ông Lực sẽ xác nhận.

Do thiếu hiểu biết nên bà đã nhận nhà đất và canh tác ổn định từ năm 1999 cho đến nay mà không đòi hỏi thêm bất cứ một loại giấy tờ nào khác. Năm 2007, do thiếu nước tưới nên bà đã khoan giếng lấy nước tưới vào mùa khô. Năm 2012, do căn nhà Nông trường xây bị xuống cấp nên bà đã sửa lại để ở. Bà đã nhận đất và canh tác thường xuyên, ổn định từ năm 1999 đến nay, không có tranh chấp với ai nên bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Dũng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Tấn L trình bày:

Ông Lực thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Ngoài ra, ngày 16/02/1999, ông đã ký biên bản tạm giao nhà và đất thổ cư, chờ hoàn tất hồ sơ đối với diện tích đất nêu trên cho bà Tuất ở nhờ và mượn đất để canh tác, diện tích đất cho mượn ở nhờ là 400m², ông không cho bà Tuất mượn toàn bộ diện tích đất khoảng 6.000m². Khi ký biên bản thì ông ký với tư cách là Phó giám đốc Nông trường L và chỉ ký tạm giao. Sau đó, bà Tuất đã nhận nhà đất và ở từ đó cho đến nay. Năm 2011, bà Tuất tự ý sửa chữa, coi nói căn nhà cũ trên đất mặc dù không được sự đồng ý của ông và ông Dũng. Theo danh sách bàn giao của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tháng 4/2004 cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thì thửa đất trên vẫn thuộc quyền sử dụng của ông Dũng. Năm 2006, ông Dũng tiếp tục ủy quyền cho ông, giấy ủy quyền được ông Trần

Thanh Phương – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà ký xác nhận. Ông nhất trí với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Dũng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà là ông Nguyễn Minh A trình bày:

Qua kiểm tra xem xét hồ sơ có liên quan thì hiện nay trong kho lưu trữ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà không lưu hồ sơ xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 56 xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà không có hồ sơ xét cấp để cung cấp cho Tòa án. Qua yêu cầu khởi kiện của ông Dũng đối với bà Tuất thì Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án giải quyết xong và có hiệu lực pháp luật thì Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà sẽ căn cứ để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Liên doanh tổng hợp Là ông Tô Toàn D trình bày:

Ông Tô Toàn D thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Tiến D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lực. Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tiến D.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến D về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” đối với bị đơn bà Tiến Thị T.

Buộc bà Tiến Thị T trả cho ông Lê Tiến D diện tích đất 5.937m², thuộc một phần thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà (trên đất có một căn nhà xây cấp 4B diện tích 4m x 14m, một giếng khoan, một giếng đào cùng toàn bộ cây trồng trên đất) (có họa đồ kèm theo).

Buộc ông Lê Tiến D thanh toán cho bà Tiến Thị T số tiền 147.983.202 đồng.

Bà Tiến Thị T được quyền lưu cư 06 tháng trên phần đất có tranh chấp kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, về chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/10/2017, bị đơn bà Tiến Thị T kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Bị đơn bà Tiến Thị T không đồng ý đối với phần quyết định của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà; đề nghị xem xét lại vụ án.

Theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1112/QĐKNPT-VKS-P9 ngày 25/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến D. Công nhận bà Tiến Thị T có quyền sử dụng diện tích đất 5.937m² thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Tuất vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo. Về phía nguyên đơn ông Lê Tiến D do ông Đào Tuấn L là người đại diện theo ủy quyền, ông Đào Tuấn L đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và đề nghị giải quyết giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà (do ông Nguyễn Minh A là người đại diện theo ủy quyền) và Công ty Liên doanh tổng hợp L– Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố H (do ông Tô Toàn D là người đại diện theo pháp luật) đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Tuất; chấp nhận toàn bộ quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến D. Công nhận bà Tiến Thị T có quyền sử dụng diện tích đất 5.937m² thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các quy định của pháp luật; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Xuất phát từ việc nguyên đơn ông Dũng yêu cầu bị đơn bà Tuất trả lại diện tích đất 5.937m² và tài sản trên đất thuộc một phần thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà vì cho rằng diện tích đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của nguyên đơn ông Dũng. Còn bị đơn bà Tuất không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dũng. Vì vậy, hai bên phát sinh tranh chấp.

Xét kháng cáo của bị đơn bà Tuất; xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

[3] Theo Quyết định số 345/QĐ-UB ngày 17/3/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao đất cho Công ty Liên doanh tổng hợp Lđể đầu tư khai hoang sản xuất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà với nội dung: Thu hồi diện tích 1.045,75 ha đất tự nhiên của Lâm trường Lán tranh quản lý để giao cho Công ty Liên doanh tổng hợp Ltrực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 94).

Theo Hợp đồng khoán số 25 thì Nông trường khoán cho ông Lê Tiến D 1,66ha, thời hạn khoán 30 năm kể từ ngày 30/8/1997 (bút lục số 30), có quy định về nghĩa vụ của các bên. Ngay sau khi lập hợp đồng khoán thì ông Dũng chuyển công tác về tại Công ty Liên doanh tổng hợp Lthuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố H nên ông Dũng lập giấy ủy quyền cho ông Lực với nội dung: Ông Lê Tiến D ủy quyền cho ông Đào Tuấn L chăm sóc, bảo quản khu đất vườn mà ông Dũng nhận khoán (bút lục số 09). Theo Biên bản giao nhà và đất thổ cư có ghi thêm các chữ được in đậm sau: Biên bản tạm giao nhà và đất thổ cư chờ hoàn tất hồ sơ” với nội dung: Nông trường Lgiao cho bà Tuất căn nhà với diện tích 24m² nhà chính; 4m² mái hiên, giếng, tổng trị giá 8.200.000 đồng và diện tích đất thổ cư 400m², loại đất hạng 4 đã khai phá cày ủi, có chữ ký của ông Đào Tuấn L (Phó giám đốc Nông trường) và bà Tuất (bút lục số 38).

[4] Ngoài ra, theo Biên bản xác minh ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện L(bút lục số 134) thể hiện: Cán bộ xã Liên Hà là ông Nguyễn Việt Hùng xác định: Nguồn gốc đất đang tranh chấp là do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao cho Công ty liên doanh tổng hợp Lâm Hà, trong quá trình sử dụng, công ty giao khoán cho ông Dũng, đến năm 1999 ông Lực ký biên bản tạm giao cho bà Tuất sử dụng.

Từ năm 1999 đến nay bà Tuất là người trực tiếp quản lý, sử dụng ổn định diện tích đất nói trên. Ông Dũng và bà Tuất đều chưa làm thủ tục đăng ký cấp quyền sử dụng đất nêu trên nên Ủy ban nhân dân xã Liên Hà không có hồ sơ lưu trữ liên quan đến diện tích đất trên. Tại sổ mục kê đất quyền số 3, ngày 11/12/1998 tại trang số 165 có thể hiện nội dung bà Tuất sử dụng thửa 99, tờ bản đồ số 56 xã Liên Hà với diện tích 7.704m² (trong đó có 400m² thổ cư và 7.304m² đất ruộng màu), nhưng nội dung trên đã bị tẩy sửa nên không có giá trị

pháp lý để cung cấp cho Tòa án. Khi ông Hùng nhận bàn giao sổ từ khi về công tác thì việc tẩy xóa đã có, ai tẩy xóa thì ông không biết.

[5] Xét thấy, theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất của Công ty liên doanh tổng hợp Lâm Hà, với diện tích 2.045,75ha để giao cho Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà quản lý (bút lục số 116). Như vậy, toàn bộ diện tích đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao cho Nông trường Lquản lý thì đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thu hồi toàn bộ nên Nông trường Lkhông còn quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất nêu trên. Nghĩa là Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi toàn bộ diện tích đất 2.045,75ha đất của Công ty Liên doanh tổng hợp L(phần đất thu hồi này được giao theo Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 21/01/1989 và Quyết định số 345/QĐ-UB ngày 17/3/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng) trong đó có diện tích đất 5.937m² và tài sản trên đất thuộc một phần thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà mà bà Tuất đang trực tiếp quản lý sử dụng đang tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lực xác nhận đã nhận được quyết định thu hồi đất nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhưng ông Lực, ông Dũng không khiếu nại gì đối với quyết định nói trên và thực tế nguyên đơn không quản lý, sử dụng diện tích đất đã nhận khoán mà người trực tiếp quản lý, sử dụng từ trước đến nay là bà Tuất. Bên cạnh đó, ông Lực cũng thừa nhận ngay sau khi Nông trường Lgiải thể vào năm 2004 thì Đại diện lãnh đạo của Nông trường Lđã tiến hành bàn giao lại toàn bộ diện tích đất nêu trên cho Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất của Công ty liên doanh tổng hợp Lâm Hà, với diện tích 2.045,75ha, trong đó có cả diện tích đất 5.937m² và tài sản trên đất thuộc một phần thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà mà bà Tuất đang trực tiếp quản lý sử dụng đang tranh chấp.

Như vậy, tính đến thời điểm ngày 22/3/2018 thì toàn bộ diện tích đất hiện nguyên đơn và bị đơn đang tranh chấp thì vẫn thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất của Công ty liên doanh tổng hợp Lâm Hà, với diện tích 2.045,75ha. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa cấp diện tích đất đang tranh chấp nêu trên cho bất cứ cá nhân, tổ chức nào.

[6] Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự mà Tòa án đã thụ lý.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự thì hiện: *“Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp vụ án mà Tòa án bác đơn yêu cầu ly hôn, yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu thay đổi người quản lý tài sản, thay đổi người quản lý di sản, thay đổi người giám hộ*

hoặc vụ án đòi tài sản, đòi tài sản cho thuê, cho mượn, đòi nhà, đòi quyền sử dụng đất cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ mà Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu và theo quy định của pháp luật được quyền khởi kiện lại”.

[7] Ngoài ra, theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về quyền khởi kiện vụ án như sau: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”. Theo phân tích nêu trên thì cho đến thời điểm ông Dũng khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất thì toàn bộ diện tích đất tranh chấp ông Dũng khởi kiện đã bị thu hồi theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất của Công ty liên doanh tổng hợp Lâm Hà, với diện tích 2.045,75ha và chưa có một quyết định nào thay thế, sửa đổi hoặc hủy bỏ đối với Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nói trên.

Do đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất đã bị nhà nước thu hồi nên có căn cứ xác định ông Dũng không có quyền khởi kiện đối với diện tích đất đang tranh chấp.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dũng và kháng cáo của bà Tuất cũng như ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến D, để Công nhận bà Tiên Thị T có quyền sử dụng diện tích đất 5.937m² thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 56, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm để đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Tại giai đoạn phúc thẩm, ông Đào Tuấn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dũng, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thẩm định giá lại tài sản tranh chấp và đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá tài sản là 16.560.000 đồng, do hủy bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên nguyên đơn ông Dũng (do ông Lực là người đại diện theo ủy quyền) phải chịu toàn bộ chi phí này và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thanh quyết toán xong.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên bị đơn bà Tuất không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho bà Tuất số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hủy bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên các đương sự không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho các đương sự số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 308; Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dũng; không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Tiến Thị T.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 132/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Tiến D, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số 55 Lê Duẩn, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Tiến D:

Ông Đào Tuấn L, sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2018).

- *Bị đơn*: Bà Tiến Thị T, sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn Liên Hồ, xã Liên Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L

Ông Nguyễn Đức T; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L

Ông Nguyễn Minh A; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2017).

2. Ông Đào Tuấn L, sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Công ty Liên doanh tổng hợp L– Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố H; địa chỉ: Số 69 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Toàn D; chức vụ: Giám đốc Công ty Liên doanh tổng hợp L– Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố H; địa chỉ: Số 69 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố H.

Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Lê Tiến D (do ông Đào Tuấn L là người đại diện theo ủy quyền) phải chịu 5.092.100 đồng (đã nộp đủ và được quyết toán xong tại Tòa án cấp sơ thẩm) và 16.560.000 đồng (đã nộp đủ và được quyết toán xong tại Tòa án cấp phúc thẩm). Tổng số tiền chi phí tố tụng khác nguyên đơn ông Dũng phải chịu là 21.652.100 đồng (đã nộp đủ và được quyết toán xong).

Về án phí dân sự (sơ thẩm và phúc thẩm):

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Tiến D số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007193 ngày 02/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Hoàn trả cho bà Tiến Thị T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003155 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân

